

Bản án số: **173/2017/HSST**

Ngày: 25/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trần Thắng;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Văn Chur;**

Ông Tạ Đăng Kiên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N:* Bà Lưu Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Nhà văn hóa phường Cầu Diễn , quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2017/HSST, ngày 03/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng N, sinh năm 1997; Giới tính: Nữ; Đăng ký nhân khẩu thường trú: 23 C, phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng T, sinh năm 1963 và bà Trần Thanh H, sinh năm 1966; Chồng: Nguyễn Trung K, có 03 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Tại bản án số 237/2015/HSST ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị can được hoãn thi hành án vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (chưa được xóa án tích).

Danh chỉ bản số 0339 lập ngày 14/6/2017 tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bắt tạm giam ngày 22/5/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Minh T, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 8A, đường 23/10, phường P, N, K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Lê Minh T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị N H, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0340 lập ngày 07/6/2017 tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bắt tạm giam ngày 22/5/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1992. HKTT: Số 2, ngõ 34, đường M, phường M, quận N, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22/05/2017, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận N bắt quả tang Lê Hồng N và Ngô Minh T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang H tại khu vực cây xăng P trên đường Đ, phường P, N, Hà Nội. Tang vật thu giữ:

Thu của Lê Hồng N:

- 01 (một) túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim thuê bao 0967699996;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, bên trong lắp sim thuê bao 0969306666;
- 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);
- 01 xe máy nhãn hiệu Dream II BKS: 29P4-2926, số máy: C100ME-8245127 đã qua sử dụng.

Thu của Ngô Minh T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen, bên trong lắp sim thuê bao 0941687946.

Thu giữ của Nguyễn Quang H:

- 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng);
- 01 xe máy Honda BKS: 29M1-412.38, Số máy: 1689814; số khung: 389625.

Tại Bản kết luận giám định số: 3591/KLGD-PC54 ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội như sau:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Lê Hồng N là ma túy Methamphetamin, có trọng lượng: 0.480 gam.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/05/2017, Nguyễn Quang H gọi điện thoại cho Lê Hồng N hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) ma túy đá. N đồng ý bán. Cả hai thống nhất địa điểm giao dịch, mua bán ma túy tại khu vực cây xăng P, đường Đ, phường P, quận N, Hà Nội. Sau khi nhận điện thoại của H, N mang theo 01 túi nilon chứa ma túy và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29P4-2926 đến phòng trọ của Ngô Minh T ở số 13, ngõ 29, đường Vườn Cam, phường P, N, Hà Nội nhờ T chở đi bán ma túy trên cho H. T đồng ý và điều khiển xe máy BKS: 29P4-2926 chở N ra cây xăng P bán ma túy cho H. Đến nơi, N bảo T đứng chờ, đi ra gặp H để giao dịch mua bán. Khi H đưa cho N tiền mua ma túy thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy - Công an quận N phát hiện, bắt quả tang thu của Lê Hồng N 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 01 túi nilon chứa ma túy đá; thu của H 300.000 đồng tiền H giao cho N để mua ma túy.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Hồng N khai mua ngày 21/05/2017 của một nam thanh không quen biết ở khu vực đường T, C, Hà Nội giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Cơ quan Công an rà soát quanh khu vực T, C, Hà Nội nhưng không phát hiện được đối tượng bán ma túy cho N, nên đã ra Quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về đối tượng Nguyễn Quang H: hành vi không cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan điều tra - Công an quận N đã xử phạt hành chính “ Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ.

Đối với xe máy BKS 29P4-2926 nhãn hiệu Dream số máy: 8245127; số khung 8245127 của anh Nguyễn Quang H (Sinh năm: 1996, HKTT: Tổ 2, P, N, Hà Nội). Anh H khai cho Lê Hồng N mượn và không biết N sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy trên cho anh Nguyễn Quang H.

Đối với xe máy BKS: 29M1-412.38, số máy: HA08E1689814; Số khung: 080XAY389625 mà Nguyễn Quang H sử dụng đi mua ma túy là của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1989; HKTT: Đội 3, T, Thanh Trì, Hà Nội). Anh T cho H mượn không biết H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy trên cho anh T.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng N và Ngô Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận N quyết định truy tố các bị cáo Lê Hồng N, Ngô Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Lê Hồng N, Ngô Minh T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù, bị cáo T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22 tháng 05 năm 2017, tại khu vực cây xăng P trên đường Đ, phường P, quận N, Hà Nội, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy - Công an quận N phát hiện, bắt quả tang Lê Hồng N và Ngô Minh T đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,480 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Quang H. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận các bị cáo vẫn thực hiện. Xét vai trò và nhân thân từng bị cáo: Bị cáo N có vai trò chính, nhân thân có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là Tái phạm. Bị cáo T vai trò đồng phạm giúp sức, nhân thân chưa có tiền án tiền sự.

Từ phân tích trên thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt của N cao hơn T, ngoài bản án này, bị cáo N còn phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo chưa chấp hành, tổng hợp thành hình phạt chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: Bị cáo T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, khối lượng ma túy nhỏ, bị cáo N đang nuôi 3 con nhỏ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ cho tịch thu tiêu hủy, 02 điện thoại di động của bị cáo N cùng số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Quang H, là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội cho tịch thu sung quỹ nhà nước. Chiếc điện thoại di động thu của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo. Người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Lê Hồng N, bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p Khoản , khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 (Tái phạm); Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Hồng N, 30(Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **24 (Hai mươi bốn) tháng tù** của bản án số 237/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo Lê Hồng N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **54(Năm mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2017.

3- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Minh T, 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2017.

4- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký của Lê Hồng N và giám định viên; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen Theo biên bản giao nhận vật chứng số 178 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 31/7/2017 tại kho bạc nhà nước quận N .

* Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Trần Thắng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần T